

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 67-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện
Kết luận số 92-KL/TW ngày 12-3-2014 của Bộ Chính trị “về việc tiếp tục
thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị
khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”**

Thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 12-3-2014 của Bộ Chính trị “về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02-6-2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” và Kế hoạch số 67-KH/TU, ngày 24-4-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum về thực hiện Kết luận số 92-KL/TW. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW, ngày 13-2-2014 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 35-KH/CCTP, ngày 14-3-2014 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương, Kế hoạch số 67-KH/TU, ngày 24-4-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh nhằm thống nhất về nhận thức và xác định rõ trách nhiệm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm tiếp tục đẩy mạnh Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

2. Yêu cầu:

Việc triển khai thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 13-2-2014 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 67-KH/TU ngày 24-4-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản liên quan phải được tiến hành kịp thời, đồng bộ với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW, các chủ trương, đường lối của Đảng nêu trong văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X và các quy định mới của Hiến pháp năm 2013, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nội dung của Kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương cải cách tư pháp đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

Tổ chức phổ biến, quán triệt cho toàn thể cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nắm đầy đủ nội dung Kết luận số 92-KL/TW ngày 13-2-2014 của Bộ Chính trị và báo cáo kết quả tổng kết, đánh giá của Ban Chỉ đạo Cải cách tư

pháp Trung ương qua 8 năm thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp; Kế hoạch số 67-KH/TU ngày 24-4-2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Đơn vị thực hiện:* Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện:* Trong Quý III năm 2014.

2. Tham gia xây dựng pháp luật nhằm hoàn thiện thể chế và các chế định hỗ trợ tư pháp:

2.1. Tích cực tham gia ý kiến, góp phần hoàn thiện về thể chế, các đề án về cải cách tư pháp; thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật, nhất là các quy định có liên quan đến công tác tư pháp, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Chiến lược cải cách tư pháp và phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản đảm bảo tính thống nhất và hiệu lực pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và văn bản cấp trên; đề xuất giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong hoạt động tư pháp, góp phần đưa chính sách pháp luật của tỉnh ngày càng hoàn thiện, đặc biệt trong các lĩnh vực điều tra, xác minh, xét xử và thi hành án.

- *Đơn vị thực hiện:* Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp triển khai thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.2. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư, Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức giám định tư pháp; triển khai có hiệu quả Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 11/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả của hoạt động giám định tư pháp”; hoàn thiện mô hình xã hội hóa hoạt động công chứng thông qua việc triển khai thực hiện tốt Đề án “Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020”; tiếp tục đẩy mạnh và triển khai sâu rộng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- *Đơn vị thực hiện:* Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện về tổ chức, bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh:

Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chú trọng đến nâng cao chất lượng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ tư pháp; tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện mở rộng nguồn để bổ nhiệm vào các chức danh tư pháp, không chỉ là cán bộ trong các cơ quan tư pháp mà còn là các luật gia, luật sư. Đề xuất có cơ chế thu hút, tuyển chọn những người có trình độ, tâm huyết vào làm việc tại các cơ quan tư pháp.

Hàng năm, các đơn vị, địa phương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của ngành, địa phương gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

- *Đơn vị thực hiện:* Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, tỉnh phối hợp với cơ quan liên quan. Sở Nội vụ phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chung của tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp.

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, trụ sở làm việc, tạo điều kiện thuận lợi triển khai tốt chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Chú trọng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn trong các cơ quan tư pháp.

Tổ chức rà soát (trên cơ sở tận dụng tối đa cơ sở, vật chất, trang thiết bị hiện có) đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) xem xét bố trí kinh phí phục vụ hoạt động của đơn vị (nhu cầu trang bị cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, bồi dưỡng cán bộ...).

- *Đơn vị thực hiện:* Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh. Giao Sở Tài chính thẩm định nội dung đề xuất của các đơn vị, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí trong khả năng ngân sách của địa phương, phù hợp với tình hình thực tế.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp.

Tăng cường quan hệ hợp tác với cơ quan tư pháp của hai nước bạn Lào và Campuchia; phối hợp hiệu quả trong công tác xử lý, đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm. Thường xuyên cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn kiến thức theo chuyên đề và đào tạo trình độ ngoại ngữ để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới.

- *Đơn vị thực hiện:* Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với các ngành chức năng tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức quán triệt sâu rộng Kết luận số 92-KL/TW ngày 13/2/2014 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 35-KH/CCTP, Kế hoạch số 67-KH/TU ngày 24/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì chủ động phối hợp với các ngành có liên quan, cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng chương trình cụ thể để triển khai thực. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hằng năm và khi có yêu cầu đột xuất báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp).

Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi quá trình thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương kỳ hàng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc khi có yêu cầu đột tổng hợp tình hình, kết quả tổ chức thực hiện tham mưu UBND tỉnh báo cáo Tỉnh ủy theo quy định./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- BCD thực hiện NQ49 tỉnh (Ban Nội Chính tỉnh ủy);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC2;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

 CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải